

PHẦN BÀI TẬP

Bài 1

Tại một doanh nghiệp có tình hình tài sản như sau:

1. Tài sản cố định	50.000.000
2. Nguyên vật liệu	7.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối	8.000.000
4. Tài sản thừa	200.000
5. Công cụ, dụng cụ	800.000
6. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.000.000
7. Sản phẩm dở dang	1.000.000
8. Phải trả người bán	3.000.000
9. Phải trả công nhân viên	900.000
10. Vay ngắn hạn	21.000.000
11. Thành phẩm	24.000.000
12. Ký quỹ ngắn hạn	1.200.000
13. Nguồn vốn XD CB	6.200.000
14. Góp vốn liên doanh	3.000.000
15. Tài sản thiếu	400.000
16. Hao mòn tài sản cố định	2.000.000
17. Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000
18. Phải thu khách hàng	1.800.000
19. Tiền mặt	5.000.000
20. Nhận ký quỹ dài hạn	2.400.000
21. Tiền gửi ngân hàng	18.000.000
22. Phải nộp Nhà nước	1.500.000

Yêu cầu: Hãy phân biệt Tài sản và Nguồn vốn với tài liệu trên.

Bài 2

Tình hình tài sản của doanh nghiệp D tính đến ngày 30/6/20... như sau:

1. Tài sản cố định	100.000.000
2. Nguyên vật liệu	17.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối	X đ

4. Tiền gửi Ngân hàng	35.000.000
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	129.000.000
6. Phải trả người bán	6.000.000
7. Vay ngắn hạn	17.000.000
8. Hàng hoá	12.000.000
9. Hao mòn tài sản cố định	9.000.000
10. Phải thu khách hàng	1.700.000
11. Tiền mặt	5.000.000
12. Nhận ký quỹ dài hạn	6.000.000

Yêu cầu:

- Hãy tìm X
- Lập bảng cân đối kế toán sau các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau
 - + Mua hàng hóa bằng tiền mặt 3.100.000
 - + Vay ngắn hạn trả nợ cho người bán 5.000.000
 - + Mua tài sản cố định 16.000.000 tiền chưa trả cho người bán
 - + Chi tiền gửi ngân hàng trả nợ vay ngắn hạn 7.000.000

Bài 3

Hãy lập định khoản sau mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

- 1/ Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt 560.000
- 2/ Mua tài sản cố định 50.000.000 trả bằng tiền gửi ngân hàng
- 3/ Mua hàng hóa 800.000 tiền chưa thanh toán cho người bán
- 4/ Nhận tiền ký quỹ bằng tiền mặt 1.000.000
- 5/ Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 4.200.000
- 6/ Dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu 10.000.000
- 7/ Vay ngắn hạn trả nợ cho người bán 2.500.000
- 8/ Được cấp một tài sản cố định trị giá 40.000.000
- 9/ Chi tiền mặt trả lương cho người lao động 900.000
- 10/ Tài sản thiếu bất người chịu trách nhiệm phải bồi thường 300.000
- 11/ Đem nguyên vật liệu góp vốn liên doanh với đơn vị khác 1.800.000
- 12/ Trả lại tiền ký quỹ bằng tiền gửi ngân hàng 600.000

Bài 4

Tại một doanh nghiệp vào ngày 1/4/20...có tài sản như sau:

1. Tài sản cố định	90.000.000
2. Nguyên vật liệu	11.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.700.000
4. Tiền gửi Ngân hàng	21.000.000
5. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	103.000.000
6. Phải trả người bán	20.000.000
7. Vay ngắn hạn	14.000.000
8. Hàng hóa	22.000.000
9. Hao mòn tài sản cố định	5.000.000
10. Phải thu khách hàng	1.700.000
11. Tiền mặt	14.000.000
12. Nhận ký quỹ dài hạn	1.000.000

Trong tháng 4 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

- 1/ Chuyển giao một tài sản cố định cho đơn vị khác nguyên giá 15.000.000
- 2/ Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt 1.200.000
- 3/ Mua công cụ, dụng cụ nhập kho 400.000 tiền chưa trả cho người bán
- 4/ Mua hàng hóa 3.000.000 trả bằng tiền gửi ngân hàng
- 5/ Đem hàng hóa trị giá 2.600.000 thế chấp để vay tiền
- 6/ Dùng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu 5.000.000
- 7/ Khách hàng trả nợ bằng tiền gửi ngân hàng 700.000
- 8/ Vay ngắn hạn trả nợ cho người bán 4.000.000
- 9/ Chi tiền mặt mua nguyên vật liệu 1.400.000
- 10/ Vay ngắn hạn nhập quỹ tiền mặt 2.100.000

Yêu cầu:

1. Mở tài khoản và ghi số dư đầu kỳ lên tài khoản
2. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ghi vào tài khoản liên quan
3. Lập bảng cân đối tài khoản để kiểm tra tính chính xác của việc ghi chép trong tháng.
4. Lập bảng cân đối kế toán ngày 30/4/20...

Bài 5

Tại một doanh nghiệp trong tháng có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

- 1/ Mua vật liệu chính 10.000.000, vật liệu phụ 3.000.000, nhiên liệu 1.000.000, công cụ dụng cụ 1.200.000, thuế GTGT 10%. Nhập kho tiền chưa thanh toán cho người bán.
- 2/ Chi tiền mặt để trả chi phí vận chuyển và bốc vác cho vật liệu chính nhập kho 150.000, vật liệu phụ 80.000, nhiên liệu 30.000, công cụ dụng cụ 50.000.
- 3/ Xuất vật liệu chính để sản xuất sản phẩm 25.000.000.
- 4/ Xuất công cụ ra dùng ở phân xưởng sản xuất 600.000. Phân bổ 50%.
- 5/ Tính tiền điện phải trả cho người cung cấp ở phân xưởng sản xuất 500.000.
- 6/ Chi tiền mặt trả tiền sửa chữa tài sản cố định tại phân xưởng sản xuất 130.000.
- 7/ Xuất vật liệu phụ để sản xuất sản phẩm 600.000, quản lý phân xưởng 100.000.
- 8/ Tiền lương phải trả trong tháng cho công nhân trực tiếp sản xuất 10.000.000, nhân viên quản lý phân xưởng 800.000.
- 9/ BHXH, BHYT, KPCĐ, BHYT tính trích theo tỷ lệ quy định
- 10/ Phân xưởng sản xuất báo hỏng một công cụ dụng cụ thuộc loại phân bổ 50% trị giá 500.000 (Thu hồi phế liệu nhập kho 60.000).
- 11/ Khấu hao TSCĐ ở phân xưởng sản xuất trích trong tháng 15.000.000.
- 12/ Xuất nhiên liệu cho quản lý phân xưởng 400.000.
- 13/ Chi tiền gửi ngân hàng mua đồ bảo hộ lao động cho công nhân sản xuất 300.000. Kế toán phân bổ trong 2 tháng.
- 14/ Chi tiền mặt trả lương cho công nhân viên 7.500.000.
- 15/ Chi tiền gửi ngân hàng nộp BHXH cho cơ quan bảo hiểm 1.000.000.

Yêu cầu:

1. Định khoản và phản ánh tình hình trên vào những tài khoản liên quan.
2. Tính giá thành sản phẩm và ghi nhập kho biết rằng trị giá sản phẩm dở dang đầu kỳ 3.500.000đ và cuối kỳ 4.000.000.

Bài 6 Tại một doanh nghiệp đầu tháng có tình hình như sau: (Đơn vị: Đồng)

Nguyên vật liệu	48.000.000	Vốn đầu tư của CSH	170.000.000
Vay ngắn hạn	60.000.000	Công cụ, dụng cụ	1.000.000
Thành phẩm	46.000.000	Phải trả người bán	20.000.000
Phải trả CNV	2.000.000	Tiền gửi ngân hàng	20.000.000

Tiền mặt	12.000.000	Lãi chưa phân phối	12.000.000
Sản phẩm dở dang	2.000.000	Tài sản cố định	150.000.000
Hao mòn TSCĐ	15.000.000		

Trong tháng có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Xuất vật liệu chính để sản xuất sản phẩm 25.000.000.
2. Xuất công cụ (phân bổ 2 tháng) sử dụng ở phân xưởng SX 500.000, quản lý doanh nghiệp 300.000.
3. Mua vật liệu chính 18.000.000, vật liệu phụ 2.000.000, công cụ dụng cụ 500.000, thuế GTGT 10%, tiền chưa thanh toán cho người bán.
4. Xuất vật liệu phụ để SXSP 3.000.000, quản lý phân xưởng 400.000, QLDN 120.000.
5. Xuất kho thành phẩm gửi bán trị giá xuất kho 30.000.000, trị giá bán 40.000.000, thuế GTGT 10%. Xuất bao bì đóng gói thành phẩm bán 250.000, chi phí vận chuyển trả bằng tiền mặt 400.000.
6. Tiền điện phải trả cho người cung cấp ở PXSX 1.000.000, QLDN 450.000.
7. Chi tiền mặt mua đồ bảo hộ lao động dùng ở PXSX 160.000, trả chi phí tiếp khách ở QLDN 50.000.
8. Xuất nhiên liệu cho QLDN 100.000, QLPX 50.000.
9. Tính lương phải trả cho CNSX 8.000.000, nhân viên QLPX 2.000.000, nhân viên QLDN 4.000.000.
10. BHXH, BHTN, KPCĐ, BHYT tính trích theo tỷ lệ quy định.
11. Khấu hao TSCĐ phải trích trong tháng ở PXSX 10.000.000, QLDN 4.000.000.
12. Nhận được giấy báo của ngân hàng về khoản tiền bán thành phẩm ở nghiệp vụ (5) do người bán trả là 44.000.000. Ngân hàng chuyển vào tài khoản TGNH.
13. Kết chuyển chi phí, tính giá thành SP nhập kho biết rằng SP dở dang cuối kỳ trị giá 2.700.000.
14. Chi tiền mặt trả lương cho CNV 4.000.000.
15. Vay ngắn hạn trả nợ cho người bán 18.000.000.
16. Tính toán lãi, lỗ và kết chuyển.

Yêu cầu:

1. Mở tài khoản và ghi số dư đầu kỳ.
2. Định khoản và ghi vào tài khoản liên quan.

Bài 7

Tại một doanh nghiệp thương mại có tài liệu đầu kỳ như sau:

1. Tiền mặt	5.000.000	7. Phải trả cho người bán	30.000.000
2. Tiền gửi ngân hàng	45.000.000	8. Vay ngắn hạn	20.000.000
3. Nguyên vật liệu	2.500.000	9. Lợi nhuận chưa phân phối	10.000.000
4. Công cụ, dụng cụ	500.000	10. Vốn đầu tư của CSH	140.000.000
5. Hàng hóa	32.000.000	11. Tài sản cố định	120.000.000
6. Phải thu khách hàng	15.000.000	12. Hao mòn TSCĐ	20.000.000

Trong kỳ có các nghiệp vụ phát sinh như sau:

1. Mua nhập kho một số hàng hoá trị giá 40.000.000, thuế GTGT 10%, chưa trả tiền người bán.
2. Xuất bán một số hàng hóa: Giá xuất kho 38.000.000, giá bán 50.000.000, thuế GTGT 10%, thu bằng tiền mặt.
3. Xuất kho gửi bán một số hàng hóa: Giá xuất kho 25.000.000, giá bán 36.000.000, thuế GTGT 10% khách hàng chưa nhận được, chi phí vận chuyển hàng hóa đem bán trả bằng tiền mặt 500.000.
4. Tiền lương phải trả cho nhân viên bán hàng 3.000.000, nhân viên QLDN 5.000.000.
5. BHXH, BHYT, KPCĐ và BHYT tính trích theo tỷ lệ tiền lương.
6. Khấu hao TSCĐ của: Bộ phận bán hàng 2.000.000, bộ phận QLDN 1.400.000.
7. Xuất công cụ (phân bổ 50%) dùng ở bộ phận QLDN 400.000.
8. Chi phí khác trả bằng tiền mặt cho: Bộ phận bán hàng 300.000, bộ phận QLDN 450.000.
9. Khách hàng đã nhận được số hàng ở nghiệp vụ (3), chưa trả tiền.

Yêu cầu:

1. Định khoản các nghiệp vụ phát sinh và phản ánh vào tài khoản.
2. Kết chuyển chi phí, doanh thu, giá vốn và xác định kết quả cuối kỳ.
3. Lập bảng cân đối tài khoản lúc cuối kỳ.
4. Lập bảng cân đối kế toán.

Bài 8. Tháng 10/19x1, trong các quá trình kinh doanh chủ yếu của một doanh nghiệp phát sinh các nghiệp vụ.

1. Mua và nhập kho, chưa thanh toán cho người bán: Vật liệu: 50.000.000 và Công cụ: 450.000, thuế GTGT 10%
2. Chi tiền mặt trả công vận chuyển 250.000, phân bổ cho vật liệu 230.000, công cụ 20.000.
3. Xuất kho công cụ 800.000 dùng cho phân xưởng sản xuất, phân bổ vào chi phí của 2 tháng, bắt đầu từ tháng 10/19x1.
4. Xuất kho vật liệu cho sản xuất sản phẩm 38.000.000, sửa chữa máy móc của phân xưởng 100.000, bộ phận quản lý phân xưởng 1.000.000, bộ phận quản lý doanh nghiệp 400.000
5. Tiền lương phải trả công nhân SX 20.000.000, nhân viên quản lý PX 1.000.000, Nhân viên bán hàng 700.000, nhân viên quản lý DN 2.000.000.
6. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và bảo hiểm y tế tính trích theo tỷ lệ quy định.
7. Khấu hao tài sản cố định của phân xưởng 8.000.000, của bộ phận bán hàng 500.000, bộ phận QLDN 3.000.000.
8. Tiền điện phải trả 3.000.000, phân bổ cho phân xưởng sản xuất 1.600.000, bộ phận bán hàng 900.000, bộ phận QLDN 500.000.
9. Chi TM trả tiền thuê sửa chữa TSCĐ của bộ phận bán hàng 200.000, trả tiền điện 3.000.000.
10. Nhập kho 10 SP hoàn thành; trị giá SP dở dang đầu kỳ 2.500.000, cuối kỳ 2.590.000.
11. Xuất bán 5 SP vừa sản xuất ở trên, hàng đã giao trị giá bán 50.000.000, thuế GTGT 10%, người mua đã nhận và trả tiền mặt 30.000.000 số còn lại người mua nợ lại.

Yêu cầu:

1. Định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên.
2. Phản ánh vào tài khoản (chữ T).
3. Kết chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả.

Bài 9 Tại một đơn vị sản xuất có tình hình lúc đầu kỳ như sau:

Tiền mặt	50.000.000	Tài sản cố định	50.000.000
Tiền gửi ngân hàng	50.000.000	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	240.000.000
Nguyên vật liệu	100.000.000	Lợi nhuận chưa phân phối	15.000.000

Thành phẩm	15.000.000	Phải trả người bán	30.000.000
Phải thu khách hàng	25.000.000	Hao mòn TSCĐ	5.000.000

Trong kỳ đơn vị có tình hình như sau:

1. Xuất vật liệu để sản xuất sản phẩm A 11.500.000; để phục vụ các nhu cầu khác của bộ phận sản xuất là 1.500.000; để phục vụ các nhu cầu quản lý chung toàn đơn vị 500.000; cho bộ phận bán hàng 100.000.
2. Tiền lương phải trả cho công nhân sản xuất 2.500.000, cho nhân viên khác của bộ phận sản xuất 800.000; cho nhân viên thuộc bộ phận quản lý đơn vị 1.000.000; cho nhân viên thuộc bộ phận bán hàng 1.000.000.
3. Chi phí khác bằng tiền mặt cho bộ phận sản xuất 100.000.
4. Xuất kho sản phẩm bán cho Cty Z, người mua đã nhận đủ hàng, giá xuất kho 5.000.000, giá bán là 7.000.000, thuế GTGT 10%, người mua chưa thanh toán tiền.
5. Chi phí vận chuyển đơn vị đã trả bằng tiền mặt 100.000.
6. Trích khấu hao TSCĐ của bộ phận sản xuất 500.000, bộ phận quản lý đơn vị 200.000, cho bộ phận bán hàng 50.000.
7. Người mua thanh toán 10.000.000 đơn vị yêu cầu chuyển trả trực tiếp cho người bán mà đơn vị nợ lúc đầu kỳ. Việc thanh toán đã hoàn thành.
8. Nhập kho 100 SP, kết chuyển các chi phí, tính giá thành sản phẩm A biết không có sản phẩm dở dang đầu kỳ và cuối kỳ.
9. Thanh toán toàn bộ lương trong tháng cho công nhân viên doanh nghiệp bằng tiền mặt.
10. Kết chuyển chi phí, tính kết quả kinh doanh.

Yêu cầu: Phản ánh tình hình trên vào sổ sách liên quan theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ, (gồm các khâu chứng từ ghi sổ, sổ cái, đối chiếu kiểm tra, bảng cân đối kế toán). Để đơn giản chỉ cần lập một chứng từ ghi sổ.

Bài 10 Tại một doanh nghiệp sản xuất vào đầu kỳ kinh doanh có tình hình như sau:

1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu 145.000.000
2. Sản phẩm dở dang 2.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối 10.000.000
4. Hao mòn TSCĐ 10.000.000
5. Phải thu của khách hàng 13.000.000

6. Công cụ, dụng cụ	5.000.000
7. Tiền mặt	8.000.000
8. Tiền gửi ngân hàng	60.000.000
9. Vay ngắn hạn	30.000.000
10. Nguyên vật liệu	12.000.000
11. Phải trả người bán	25.000.000
12. Tài sản cố định	120.000.000

Trong kỳ có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

1. Mua vật liệu về nhập kho 18.000.000, thuế GTGT 10%, tiền chưa trả người bán, chi phí vận chuyển, bốc vác vật liệu 1.200.000 trả bằng tiền mặt.
2. Xuất vật liệu vào trực tiếp SXSP 15.000.000.
3. Xuất công cụ, dụng cụ sử dụng (phân bổ 50%) ở Bộ phận quản lý phân xưởng 200.000, Bộ phận quản lý doanh nghiệp (QLDN) 240.000.
4. Nhận được giấy báo của Ngân hàng về số tiền trả cho người bán ở nghiệp vụ 1.
5. Tiền điện phải trả ở phân xưởng sản xuất 800.000, ở QLDN 500.000.
6. Tính tiền lương phải trả cho công nhân SX 500.000, nhân viên QLPX 800.000, nhân viên QLDN 200.000. BHXH, BHYT, KPCĐ, BHYT tính trích theo tỷ lệ quy định.
7. Các chi phí khác bằng tiền mặt ở phân xưởng SX 400.000.
8. Trích khấu hao TSCĐ ở bộ phận sản xuất 200.000, ở QLDN 1.500.000.
9. Nhập kho 100SP. Kết chuyển chi phí và tính giá thành sản phẩm biết rằng trị giá SP dở dang cuối kỳ 1.000.000.
10. Xuất kho 50 thành phẩm gửi bán, giá bán 20.000.000, thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển thành phẩm 100.000 trả bằng tiền mặt. Sau đó nhận được giấy báo đã nhận được hàng của người mua, tiền chưa thanh toán.
11. Chuyển giao một tài sản cố định cho đơn vị khác nguyên giá 6.000.000.

Yêu cầu:

Thực hiện công tác kế toán trong kỳ theo hình thức kế toán nhật ký chung và kết chuyển doanh thu, chi phí, giá vốn và xác định kết quả cuối kỳ.

Bài 11 Tại một doanh nghiệp sản xuất, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, có bảng Cân đối kế toán ngày 31/01 như sau: (Đơn vị: Đồng)

TÀI SẢN	Số tiền	NGUỒN VỐN	Số tiền
1. Tiền mặt	5.900.000	1. Vay ngắn hạn	39.000.000
2. Tiền gửi ngân hàng	51.000.000	2. Phải trả người bán	30.000.000
3. Phải thu khách hàng	1.300.000	3. Phải trả công nhân viên	8.500.000
4. Nguyên vật liệu	18.000.000	4. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	96.000.000
5. Công cụ – dụng cụ	3.000.000	5. Lợi nhuận chưa phân phối	6.500.000
6. Chi phí SXKD dở dang	1.500.000		
7. Thành phẩm	54.000.000		
8. Hàng gửi đi bán	8.500.000		
9. Tài sản cố định	41.000.000		
10. Hao mòn tài sản cố định	(4.200.000)		
Tổng cộng	180.000.000	Tổng cộng	180.000.000

Trong tháng 2 có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh như sau:

- Mua nguyên vật liệu trị giá 12.000.000đ, thuế GTGT 10%; thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Chi phí vận chuyển trả bằng tiền mặt 100.000đ.
- Mua một tài sản cố định vô hình trị giá 15.000.000đ, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán tiền cho người bán. Chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử trả bằng tiền mặt 200.000đ.
- Số hàng gửi bán từ kỳ trước đã đến kho người mua, người mua đã nhận hàng và chấp nhận thanh toán với giá bán 10.000.000 đồng, thuế GTGT 10%.
- Bán thành phẩm trực tiếp tại kho thu bằng tiền mặt với giá xuất kho 20.000.000đ và giá bán là 25.000.000đ; thuế GTGT 10%.
- Xuất nguyên vật liệu trị giá 12.000.000đ dùng để trực tiếp sản xuất sản phẩm.
- Xuất một số vật liệu để sản xuất sản phẩm 3.000.000đ, để dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 200.000đ, ở bộ phận Bán hàng 300.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 200.000đ.
- Xuất công cụ dùng ở bộ phận phân xưởng 800.000đ, bộ phận bán hàng 400.000đ, bộ phận Quản lý doanh nghiệp trị giá 800.000đ. Kế toán lập kế hoạch phân bổ trong 2 kỳ.
- Xuất kho gửi bán thành phẩm với giá xuất kho 30.000.000đ. Giá bán 38.000.000đ, thuế GTGT 10%. Chi phí vận chuyển sản phẩm bán 100.000đ bằng tiền mặt.

9. Khấu hao TSCĐ dùng ở bộ phận Quản lý phân xưởng 2.000.000đ, ở bộ phận Bán hàng 500.000đ, ở bộ phận Quản lý doanh nghiệp 1.600.000đ.
10. Tính lương phải trả cho công nhân sản xuất 10.000.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý phân xưởng 1.000.000đ, nhân viên bộ phận Bán hàng 1.800.000đ, nhân viên bộ phận Quản lý doanh nghiệp 1.500.000đ. Tính trích BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí theo tỷ lệ quy định.
11. Chi tiền mặt để trả toàn bộ phần nợ lương công nhân viên kỳ trước, trả chi phí khác ở bộ phận quản lý phân xưởng 810.000đ, bộ phận bán hàng 400.000đ, bộ phận quản lý doanh nghiệp 373.000đ.
12. Khách hàng mua hàng ở nghiệp vụ 8 đã nhận được hàng và chấp nhận thanh toán.
13. Kết chuyển chi phí sản xuất để tính giá thành sản phẩm và nhập kho thành phẩm. Biết trị giá sản phẩm dở dang cuối kỳ: 2.000.000đ.
14. Xác định kết quả kinh doanh và kết chuyển lãi, lỗ.

Yêu cầu

- ☐ Mở tài khoản và ghi số dư đầu kỳ lên tài khoản
- ☐ Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh
- ☐ Lập Bảng Cân đối tài khoản.
- ☐ Lập Bảng Cân đối Kế toán.